

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN (3 điểm):

HS ôn tập từ bài 1 đến tiết 1 bài 5.

Bài 1: Một số vấn đề chung về cách mạng tư sản

Câu 1. Lực lượng nào sau đây thuộc Đẳng cấp thứ nhất trong xã hội Pháp (cuối thế kỉ XVIII)?

- A. Giai cấp tư sản. B. Nông dân. C. Tầng lớp Giáo hội. D. Bình dân thành thị.

Câu 2. Ở Pháp, nền tảng của hệ tư tưởng dân chủ tư sản chính là

- A. Cải cách tôn giáo. B. Văn hóa Phục hưng.
C. thuyết Kinh tế học cổ điển. D. Triết học Ánh sáng.

Câu 3. Trên lĩnh vực kinh tế, mục tiêu cụ thể của các cuộc cách mạng tư sản là thúc đẩy sự phát triển của

- A. kinh tế hàng hóa. B. kinh tế tự nhiên.
C. cơ chế kế hoạch hóa. D. cơ chế quan liêu bao cấp.

Câu 4. Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII) đặt dưới sự lãnh đạo của

- A. giai cấp tư sản và quý tộc mới. B. giai cấp tư sản và chủ nô.
C. giai cấp tư sản. D. giai cấp vô sản.

Câu 5. Một trong những nhà lãnh đạo tiêu biểu của cuộc Cách mạng tư sản Anh (thế kỉ XVII) là

- A. Ô. Crôm-oen. B. G. Oa-sinh-ton. C. M. Rô-be-spie. D. V.I. Lê-nin.

Câu 6. Lực lượng nào giữ vai trò lãnh đạo trong cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (cuối thế kỉ XVIII)?

- A. giai cấp tư sản và quý tộc mới. B. giai cấp tư sản và chủ nô.
C. giai cấp tư sản. D. giai cấp vô sản.

Bài 2 : Sự xác lập và phát triển của chủ nghĩa tư bản

Câu 1. Nửa sau thế kỉ XVII, chủ nghĩa tư bản được xác lập ở

- A. Hà Lan và Anh. B. I-ta-li-a và Đức. C. Anh và Bắc Mỹ. D. Pháp và Bắc Mỹ.

Câu 2. Vào cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, đời sống kinh tế - xã hội của các nước Anh, Pháp, Đức, Hoa Kỳ có sự chuyển biến to lớn, do tác động của

- A. cách mạng 4.0. B. cách mạng nông. C. cách mạng công nghiệp. D. cách mạng công nghệ.

Câu 3. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chuyển sang giai đoạn

- A. tự do cạnh tranh. B. đế quốc chủ nghĩa.
C. chủ nghĩa tư bản hiện đại. D. chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

Câu 4. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm

- A. tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài.
B. giúp đỡ kinh tế và khai hóa văn minh cho các nước chậm phát triển.
C. di dân sang các nước chậm phát triển, giải quyết khủng hoảng dân số.

D. thúc đẩy sự giao lưu kinh tế và văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc

Câu 5. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản (bắt đầu từ năm 1868) mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản, diễn ra dưới hình thức

- A. nội chiến cách mạng. B. cải cách, canh tân đất nước.
C. chiến tranh giành độc lập. D. đấu tranh thống nhất đất nước.

Câu 6. Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, cùng với việc các nước đế quốc đẩy mạnh xâm lược thuộc địa, chủ nghĩa tư bản đã

A. được xác lập ở châu Âu và khu vực Bắc Mỹ. B. được xác lập ở các quốc gia: Pháp, Đức, I-ta-li-a,...

C. mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên toàn thế giới. D. suy yếu và bị thu hẹp phạm vi ảnh hưởng.

Câu 7. Vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự kiện nào dưới đây đã góp phần mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tư bản ở khu vực châu Á?

A. Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc thành công. B. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.

C. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thành công. D. Duy tân Mậu Tuất (1898) ở Tr.Quốc thành công.

Câu 8. Hình thức tiêu biểu của các tổ chức độc quyền ở Mỹ vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, là

- A. các-ten. B. xanh-đi-ca. C. tơ-rót. D. công-xooc-xi-om.

Bài 3 : Sự hình thành Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô Viết

Câu 1. Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga (1917), nhiệm vụ hàng đầu của Chính quyền Xô viết là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng nhà nước mới của những người lao động.
B. huy động tối đa nhân tài, vật lực để phục vụ cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.
C. khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh và bảo vệ Tổ quốc.
D. ban hành Hiến pháp mới và chiến đấu chống “thù trong giặc ngoài”.

Câu 2. Đại hội Xô viết toàn Nga lần Thứ hai, khai mạc đêm 25/10/1917 đã

- A. ban hành “Chính sách Cộng sản thời chiến”.
B. phát động cuộc chiến đấu chống “thù trong giặc ngoài”.
C. thông qua “Chính sách kinh tế mới” do Lê-nin soạn thảo.
D. tuyên bố thành lập Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu.

Câu 3. Khi mới thành lập, Liên Xô gồm 4 nước Cộng hòa Xô viết là

- A. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Lít-va. B. Nga, U-crai-na, Bê-lô-rút-xi-a và Ngoại Cáp-ca-dơ.
C. Nga, U-crai-na, Môn-đô-va và Lát-vi-a. D. Nga, U-crai-na, Tuốc-mê-nix-tan và Ác-mê-ni-a.

Câu 4. Mục tiêu của việc thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết là

- A. chống lại sự tấn công của 14 nước đế quốc. B. thực hiện hiệu quả Chính sách Kinh tế mới.
C. hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển. D. chống lại cuộc tấn công của phát xít Đức.

Câu 5. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết đối với Liên Xô?

- A. Giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết.
- B. Cổ vũ phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa.
- C. Củng cố và tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. Tạo điều kiện để các nước cộng hòa phát triển kinh tế - xã hội.

Câu 6: Một trong những ý nghĩa quốc tế to lớn của Cách mạng tháng Mười Nga là

- A. Đập tan ách áp bức bóc lột phong kiến, đưa nhân dân lao động lên làm chủ
- B. Tạo thế cân bằng trong so sánh lực lượng giữa chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa tư bản
- C. Cổ vũ và để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho phong trào cách mạng thế giới
- D. Đưa đến sự thành lập tổ chức quốc tế mới của giai cấp công nhân quốc tế

Câu 7: Ý nào không phải là tư tưởng chỉ đạo của Lenin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.
- B. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.
- C. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.
- D. Xây dựng nền chuyên chính vô sản bằng biện pháp bạo lực cách mạng.

Câu 8: Ý nào không phải là ý nghĩa đối với trong nước của việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Đã mở ra con đường giải quyết đúng đắn vấn đề dân tộc trên đất nước Xô viết trên cơ sở bình đẳng và sự giúp đỡ nhau.
- B. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết, tạo điều kiện cho sự phát triển nhanh chóng về kinh tế, xã hội của tất cả các nước Cộng hoà
- C. Tăng cường vị thế của Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. Khẳng định công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô đã hoàn thành.

Câu 9: Ý nào không phải là ý nghĩa quốc tế của việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Trở thành biểu tượng và là chỗ dựa tinh thần, vật chất to lớn cho phong trào cách mạng thế giới.
- B. Cổ vũ, lôi cuốn mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở những nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latin.
- C. Thúc tỉnh phong trào công nhân ở các nước tư bản phương Tây.
- D. Tạo tiền đề cho sự ra đời của hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Câu 10. Sự kiện nào dưới đây đánh dấu mốc hoàn thành của quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Nước Nga Xô viết thực hiện chính sách kinh tế mới (tháng 3/1921).
- B. Bản Hiệp ước Liên bang được thông qua (tháng 12/1922).
- C. Tuyên ngôn thành lập Liên bang Xô viết được thông qua (tháng 12/1922).
- D. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua (tháng 1/1924).

Câu 11. Sự ra đời của chính quyền Xô viết ở Nga gắn liền với sự kiện nào sau đây?

- A. Cách mạng tháng Hai ở Nga thành công (1917).

- B. Cách mạng tháng Mười ở Nga thành công (1917).
- C. Chính sách Cộng sản thời chiến được ban hành (1919).
- D. Chính sách Kinh tế mới (NEP) được ban hành (1921).

Câu 12. Tháng 12/1922 diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.
- B. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết được thành lập.
- C. Nước Nga Xô viết tiến hành chính sách Cộng sản thời chiến.
- D. Nước Nga Xô viết tiến hành chính sách Kinh tế mới (NEP).

Câu 13. Đại hội Xô viết toàn Nga lần Thứ hai, khai mạc đêm 25/10/1917 đã

- A. ban hành “Chính sách Cộng sản thời chiến”.
- B. phát động cuộc chiến đấu chống “thù trong giặc ngoài”.
- C. thông qua “Chính sách kinh tế mới” do Lê-nin soạn thảo.
- D. tuyên bố thành lập Chính quyền Xô viết do Lê-nin đứng đầu.

Câu 14. Nội dung nào dưới đây không phải là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Sự bình đẳng về mọi mặt giữa các dân tộc.
- B. Quyền dân tộc tự quyết của các dân tộc.
- C. Xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc.
- D. Dùng bạo lực để xây dựng nền chuyên chính vô sản.

Câu 15. Dòng chữ trên Quốc huy của Liên Xô là

- | | |
|----------------------------------|---|
| A. “Tự do - Bình đẳng - Bác ái”. | B. “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc”. |
| C. “Thống nhất trong đa dạng”. | D. “Giai cấp vô sản thế giới đoàn kết lại”. |

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản đầu tiên, đã tỏ ra sức mạnh phi thường. Ngay từ khi mới thành lập, Liên Xô chẳng những đập tan được bọn phản cách mạng trong nước, mà còn đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của 14 nước đế quốc, chưa đầy 30 năm sau lại đánh thắng hoàn toàn bọn phát xít Đức – Ý – Nhật, chẳng những bảo vệ được nhà nước Xô Viết mình mà còn góp phần to lớn giải phóng nhiều nước khác, cứu cả loài người khỏi ách nô lệ của chủ nghĩa phát xít”.

(Hồ Chí Minh, *Cách mạng tháng Mười vĩ đại mở ra con đường giải phóng cho các dân tộc*, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 15, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà nội, 2011, tr.388 – 389)

- a. Liên Xô là nhà nước chuyên chính vô sản duy nhất trên thế giới.
- b. Vừa mới ra đời Liên Xô đã đánh thắng cuộc can thiệp vũ trang của liên quân 14 nước đế quốc.
- c. Liên Xô đánh thắng phát xít Nhật ở châu Á là điều kiện khách quan thuận lợi để nhân dân Việt Nam giành thắng lợi trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- d. Cứu cả loài người thoát khỏi ách nô lệ chủ nghĩa phát xít là trách nhiệm của Liên Xô.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây

Ngày 1-1-1959, cách mạng Cu-ba thành công, nhân dân và các chiến sĩ cách mạng yêu nước Cu-ba, dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Phi-đen Ca-xtơ-rô, đã lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta, thiết lập Nhà nước công nông đầu tiên ở Tây bán cầu, đưa "hòn đảo tự do" bước vào kỷ nguyên mới, độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sự ra đời và tồn tại của Nhà nước Cu-ba xã hội chủ nghĩa đã cổ vũ, khích lệ các dân tộc bị áp bức trên thế giới đẩy mạnh cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

(Trích Báo nhân dân số ra ngày 18 tháng 4 năm 2021)

- a. Sau khi lật đổ chế độ độc tài thân Mỹ Ba-ti-xta, cách mạng Cu-ba thành công, nước Cộng hoà Cu-ba ra đời.
- b. Sự ra đời và tồn tại của Nhà nước Cu-ba xã hội chủ nghĩa đã tạo tiền đề cho các nước trong khu vực Mỹ Latinh đi lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội.
- c. Cu-ba trở thành lá cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh sau chiến tranh thế giới thứ hai.
- d. Chính sách nhượng bộ của chế độ độc tài thân Mỹ tạo điều kiện cho sự ra đời nước cộng hoà Cu-ba.

BÀI 4: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Công cuộc đổi mới ở Việt Nam bắt đầu từ năm nào?

- A. Năm 1976. B. Năm 1978. C. Năm 1982 D. Năm 1986.

Câu 2. Tháng 12 – 1991 là mốc thời gian nào đánh dấu sự chấm dứt chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước nào sau đây?

- A. Liên Xô. B. CHDC Đức. C. Ba Lan. D. Tiệp Khắc.

Câu 3. Ý nào **không** đúng về biện pháp cải cách về kinh tế mà Cu-ba thực hiện nhằm đi theo con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Thực hiện cải cách kinh tế từng bước, có chọn lọc.
- B. Chủ trương xây dựng nền kinh tế tập trung do Nhà nước quản lí.
- C. Chú trọng phát triển công nghiệp quốc phòng.
- D. Chú trọng đến các ngành nghề mới như: công nghiệp du lịch, công nghệ sinh học, khai thác dầu khí,...

Câu 4. Ý nào **không** phải là thành tựu về khoa học – công nghệ của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc?

- A. Phóng tàu Thần Châu vào không gian. B. Dẫn đầu thế giới về công nghiệp điện hạt nhân.
- C. Xây dựng hệ thống định vị vệ tinh Bắc Đẩu
- D. phát triển mạnh hạ tầng kĩ thuật số, trung tâm dữ liệu hiện đại.

Câu 5: Hiện nay, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở một số quốc gia do chính đảng nào lãnh đạo?

A.Đảng Cộng sản. B.Đảng Xã hội. C.Đảng Cộng hòa. D..Đảng Dân chủ.

Câu 6: Hiện nay, nước xã hội chủ nghĩa lớn mạnh nhất là.....

A.Trung Quốc. B. Liên Xô. C. Canada. D.Mỹ.

Câu 7: Sau năm 1991, các quốc gia nào sau đây vẫn kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội?

A.Lào, Cuba. B.Cuba, Hàn Quốc.

C.HànQuốc, Campuchia D.Campuchia, Lào.

Câu 8: Hiện nay, Trung Quốc là nền kinh tế lớn thứ hai trên thế giới. Đó là thành tựu của nước này khi tiến hành công cuộc nào sau đây?

A. Cải cách, mở cửa. B.Cải cách giáo dục.

C. Cách mạng tư tưởng. D. Cách mạng ruộng đất.

Câu 9: Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước vào thời gian nào?

A.Sau kháng chiến chống Mỹ thắng lợi (1975).

B. Sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi (1954).

C. Sau tuyên bố độc lập vào ngày 2. 9. 1945.

D. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930).

Câu 10. Từ khi thực hiện cải cách mở cửa (12 – 1978) đến nay, quy mô nền kinh tế Trung Quốc so với thế giới thay đổi như thế nào?

A. Đứng vị trí thứ tám thế giới. B. Đứng vị trí thứ năm thế giới.

C. Đứng vị trí thứ ba thế giới. D. Đứng vị trí thứ hai thế giới.

Câu 11. Những thành tựu của công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc hiện nay đã chứng tỏ điều gì?

A. Mỹ đã suy yếu về nhiều mặt. B. Sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô.

C. Chỉ có Trung Quốc làm được điều này. D. Sức sống của chủ nghĩa xã hội.

Câu 12. Hiện nay, quốc gia nào ở khu vực Mỹ La tinh đi theo con đường XHCN?

A. Venexuela. B. Mexico. C. Achentina. D. Cuba.

Câu 13: Trọng tâm của công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc là lĩnh vực nào?

A. Cải cách kinh tế.

- B. Đổi mới giáo dục.
- C. Đổi mới tư tưởng.
- D. Cải tổ chính trị.

Câu 14: Việt Nam có thể học hỏi bài học kinh nghiệm nào từ công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc?

- A. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng.
- B. Thực hiện chế độ kinh tế tập trung.
- C. Chủ yếu phát triển kinh tế trong nước.
- D. Thực hiện chế độ chính trị đa nguyên.

Câu 15: Nội dung nào sau đây **không** phải là điểm tương đồng giữa công cuộc đổi mới ở Việt Nam và công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc?

- A. Lấy cải tổ chính trị làm trung tâm, thực hiện chế độ chính trị đa nguyên.
- B. Xây dựng nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.
- C. Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước trên thế giới.
- D. Cùng cố & nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 16. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội từ sau năm 1991 tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh ở những quốc gia nào sau đây?

- A. Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba.
- B. Trung Quốc, Nga, Việt Nam, Lào.
- C. Hàn Quốc, Triều Tiên, Việt Nam, Cu-ba.
- D. Lào, Cu-ba, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Câu 17. Tháng 12-1978, gắn với sự kiện trọng đại nào ở Trung Quốc?

- A. tiến hành công cuộc cải cách mở cửa.
- B. tiến hành cuộc Cách mạng Văn hóa vô sản.
- C. thực hiện đường lối Ba ngọn cờ hồng.
- D. lâm vào suy thoái, khủng hoảng nghiêm trọng.

Câu 18. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội của Trung Quốc từ khi cải cách mở cửa đến nay?

- A. Bình quân tăng trưởng vượt xa mức trung bình của thế giới.
- B. Có những trung tâm công nghệ cao, đặc khu kinh tế hàng đầu châu Á.
- C. Trở thành một cường quốc đổi mới sáng tạo đứng đầu thế giới.
- D. Đạt được những tiến bộ vượt bậc trong lĩnh vực công nghệ mới.

Câu 19. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc (từ năm 1978 đến nay)?

- A. Chứng tỏ sức sống của chủ nghĩa xã hội.
- B. Nâng cao vị thế quốc tế của Trung Quốc.
- C. Để lại nhiều kinh nghiệm cho các nước khác.
- D. Củng cố tiềm lực cho hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 20. Đặc điểm chung về chủ nghĩa xã hội ở các nước Châu Á từ năm 1991 đến nay là gì?

- A. Kiên định con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Có nền kinh tế xã hội chủ nghĩa phát triển cao.
- C. Thực hiện thành công việc xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- D. Trở thành những nước công – nông nghiệp phát triển.

Câu 21. Thành tựu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, Việt Nam, Lào, Cu-ba từ năm 1991 đã chứng minh

- A. sức sống của chủ nghĩa xã hội trong một thế giới có nhiều biến động.
- B. chủ nghĩa tư bản không còn là một hệ thống duy nhất trên thế giới.
- C. chủ nghĩa xã hội ngày càng phát triển và mở rộng về không gian địa lí.
- D. chủ nghĩa xã hội đã trở thành một hệ thống trên phạm vi thế giới.

II. Chọn câu đúng sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhờ vậy, Trung Quốc đã trở thành nền kinh tế thứ hai thế giới và cường quốc lớn nhất đang trỗi dậy; Việt Nam đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử; Cuba hiện ngang trước bao vây cấm vận, kiên định xây dựng quốc gia xã hội chủ nghĩa độc lập, có chủ quyền, dân chủ, thịnh vượng và bền vững; các nước xã hội chủ nghĩa khác đều có nhiều thành công trong xây dựng và bảo vệ chế độ xã hội. “

(<https://duytien.hanam.gov.vn/Pages/chu-nghia-xa-hoi-mot-tat-yeu-cua-lich-su-the-gioi.aspx>)

- a. Trung Quốc, Việt Nam, Cuba đạt kết quả như trên là thực hiện cải cách, đổi mới đất nước
- b. Bên cạnh đó, Liên Xô & các nước Đông Âu cũng đạt nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng CNXH.
- c. Lý luận chủ nghĩa xã hội là tư tưởng của toàn nhân loại, đúc kết những ước mơ, khát vọng cao đẹp của xã hội loài người và được C.Mác - Ph.Ăngghen phát triển thành khoa học của sự nghiệp giải phóng.
- d. Việt Nam là nước XHCN đạt được thành tựu to lớn nhất trong công cuộc đổi mới hiện nay.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, xây dựng CNXH là kiến tạo một kiểu xã hội mới về chất, hoàn toàn không hề đơn giản, dễ dàng. Đây là cả một sự nghiệp sáng tạo vĩ đại, đầy thử thách, khó khăn, một sự nghiệp tự giác, liên tục, hướng đích lâu dài, không thể nóng vội.”

(<https://quankhu3.vn/chu-nghia-xa-hoi-suc-song-manh-liet-cua-thoi-dai-tiep-4614>)

- a. Việt Nam đã xây dựng CNXH thành công.
- b. Sau 1991, các nước XHCN gặp nhiều khó khăn trong công cuộc xây dựng của mình.
- c. Chỉ cần lý luận là có thể xây dựng thành công CNXH.
- d. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng là Tổng Bí thư đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Mỗi trẻ em sinh ra ở Cu – ba, khi lên 5 tuổi, đều có quyền bắt đầu những năm tháng đi học hoàn toàn miễn phí. Học xong mẫu giáo, các em sẽ được chuyển sang học tại một trường tiểu học. Phổ cập giáo dục áp dụng với mọi trẻ em từ 6 tuổi tới hết cấp hai cơ bản (thường là 15 tuổi). Giáo dục, gồm cả giáo dục đại học đều miễn phí với mọi công dân Cu – ba, không phân biệt giàu nghèo hay thành phần xã hội. Ngày nay, chế độ giáo dục bắt buộc ở Cu – ba là từ mẫu giáo đến lớp 9.... Cu – ba đứng số 1 thế giới về tỉ lệ đầu tư ngân sách cho giáo dục, chiếm tới 13% GDP. Với số lượng đi kèm chất lượng đào tạo hiện nay, UNESCO xếp Cu – ba là nước có hệ thống giáo dục tốt nhất khu vực Mỹ Latinh, bất chấp việc Cu – ba là một trong những quốc gia kém phát triển nhất khu vực”.

(Theo Tạp chí Mặt trận, Cu – ba và hệ thống phúc lợi xã hội thuộc top đầu thế giới, phát hành ngày 10/8/2018)

- a) Hệ thống giáo dục miễn phí là quốc sách của Cuba, để nâng cao trình độ dân trí.
- b) Cu – ba thực hiện chính sách giáo dục bắt buộc đối với mọi trẻ em đến hết cấp hai cơ bản
- c) Do có nền kinh tế phát triển hàng đầu khu vực Mỹ Latinh nên Cu – ba có điều kiện tốt nhất đầu tư cho giáo dục
- d) Giáo dục Cu – ba được cộng đồng quốc tế đánh giá cao về chất lượng đào tạo

BÀI 5: QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á

Nhận biết

a) Quá trình xâm lược

Câu 1. Từ đầu thế kỉ XVI, các nước phương Tây mở rộng quá trình xâm nhập vào khu vực nào sau đây?

A. Các nước Đông Nam Á.

B. Các nước Châu Phi.

C. Các nước Mỹ La-tinh.

D. Các nước Trung Đông.

Câu 2. Trong thời gian đầu của thế kỉ XVI, thực dân phương Tây xâm nhập vào các nước Đông Nam Á thông qua

A. hoạt động buôn bán và truyền giáo.

B. hoạt động thể thao và du lịch.

C. hoạt động chiến tranh xâm lược.

D. hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên.

Câu 3. Để chuẩn bị quá trình xâm lược, các nước Châu Âu đã mở rộng giao thương bằng hình thức nào?

A. Thông qua các thương điểm.

B. Thông qua các phường, hội thủ công.

C. Thông qua các làng nghề truyền thống.

D. Thông qua buôn bán độc quyền.

Câu 4. Quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây vào các nước Đông Nam Á thông qua hình thức chủ yếu nào sau đây?

A. Hoạt động buôn bán và truyền giáo.

B. Hoạt động thể thao và du lịch.

C. Tiến hành chiến tranh xâm lược.

D. Khai thác tài nguyên thiên nhiên.

Câu 5. Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây được tiến hành khi các nước Đông Nam Á

A. Mới được hình thành.

B. Đang là thuộc địa của Trung Hoa.

C. Đang ở giai đoạn phát triển đỉnh cao.

D. Bước vào thời kì khủng hoảng.

Câu 6. Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh chế độ chính trị như thế nào?

A. chế độ phong kiến bị khủng hoảng, suy thoái.

B. chế độ phong kiến ổn định, phát triển.

C. chủ nghĩa tư bản được xác lập ở nhiều nước.

D. chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc.

Câu 7. Quá trình xâm lược của thực dân phương Tây vào khu vực Đông Nam Á diễn ra trong bối cảnh xã hội như thế nào?

A. Xã hội phong kiến rơi khủng hoảng, suy thoái.

B. Xã hội phong kiến ổn định và phát triển.

C. Mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản ngày càng gay gắt.

D. Xã hội hỗn loạn do các cuộc chiến tranh.

Câu 8. Sự khủng hoảng, suy thoái về chính trị, kinh tế, xã hội của chế độ phong kiến các nước Đông Nam Á được biểu hiện qua

A. nhiều cuộc nổi dậy chống lại chế độ phong kiến.

- B. kinh tế tư bản chủ nghĩa bị kìm hãm, chèn ép.
- C. cuộc đấu tranh giữa tư sản và vô sản ngày càng gay gắt.
- D. nhiều cuộc chiến tranh xâm lược diễn ra.

Câu 9. Đối tượng đầu tiên thu hút sự chú ý của thực dân phương Tây khi xâm lược các nước Đông Nam Á là

- A. Đông Nam Á hải đảo.
- B. Đông Nam Á lục địa.
- C. Bán đảo Đông Dương.
- D. Bán đảo Indonesia.

Câu 10. Nguyên nhân dẫn đến các nước Đông Nam Á hải đảo trở thành đối tượng đầu tiên bị chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm lược là

- A. giàu tài nguyên, có nguồn nguyên liệu và hàng hóa phong phú.
- B. chế độ phong kiến rơi vào khủng hoảng, suy thoái.
- C. chiến tranh thường xuyên diễn ra, chính trị không ổn định.
- D. có nền quân sự yếu nên dễ dàng bị đánh bại.

Câu 11. Nguyên nhân dẫn đến các nước Đông Nam Á hải đảo trở thành đối tượng đầu tiên bị chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm lược là

- A. khu vực nằm trên tuyến đường biển huyết mạch Đông - Tây.
- B. chế độ phong kiến rơi vào khủng hoảng, suy thoái.
- C. dân số đông, nguồn lao động lành nghề chiếm đa số.
- D. có nền quân sự yếu nên dễ dàng bị đánh bại.

Câu 12. Năm 1511, Bồ Đào Nha đánh chiếm vương quốc nào ở Đông Nam Á?

- A. Ma-lắc-ca.
- B. Đại Việt.
- C. Lan Xang.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 13. Sau cuộc chiến tranh Mỹ - Tây Ban Nha (1898), Phi-lip-pin trở thành thuộc địa của nước nào.

- A. Mỹ.
- B. Tây Ban Nha.
- C. Bồ Đào Nha.
- D. Pháp.

Câu 14. Từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, nước nào ở Đông Nam Á đã trở thành thuộc địa của thực dân Tây Ban Nha.

- A. Mi-an-ma.
- B. Phi-líp-pin.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Cam-pu-chia.

Câu 15. Hình ảnh ở Bảo tàng Hàng hải ở Ma-lắc-ca (Ma-lai-xi-a), được mô phỏng lại từ con tàu nào của thực dân Bồ Đào Nha?



A. Tàu Physalia.

B. Tàu Frigate.

C. Tàu Phlo-đờ Ma.

D. Tàu HMS victory.

Câu 16. Đến đầu thế kỉ XX, bằng những hình thức khác nhau Anh đã xâm lược và thiết lập ách cai trị ở quốc gia Đông Nam Á nào sau đây?

A. Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po, Bru-nây.

B. Phi-líp-pin, In-đô-nê-xi-a.

C. Việt Nam, Lào, Campuchia.

D. Thái Lan, Mi-an-ma.

Câu 17. Từ đầu thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, bằng những hình thức khác nhau chủ nghĩa thực dân phương Tây đã

A. hoàn thành quá trình xâm lược các nước Đông Nam Á Lục địa.

B. hoàn thành quá trình xâm lược các nước Đông Nam Á hải đảo.

C. hoàn thành quá trình xâm lược các nước bán đảo Đông Dương.

D. hoàn thành quá trình xâm lược các Đông Nam Á.

Câu 18. Từ giữa thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX, thực dân Tây Ban Nha đã xâm lược và thiết lập ách cai trị ở quốc gia Đông Nam Á nào sau đây?

A. Mi-an-ma.

B. Phi-líp-pin.

C. In-đô-nê-xi-a.

D. Cam-pu-chia.

Câu 19. Vào đầu thế kỉ XIX, chủ nghĩa thực dân phương Tây bắt đầu quá trình xâm lược các nước thuộc khu vực nào sau đây ở Đông Nam Á?

A. Đông Nam Á hải đảo.

B. Đông Nam Á lục địa.

C. bán đảo Đông Dương.

D. bán đảo Indonesia.

Câu 20. Đến cuối thế kỉ XIX, ba nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia) đã trở thành thuộc địa của

A. Thực dân Pháp.

B. Thực dân Anh.

C. Thực dân Hà Lan.

D. Thực dân Tây Ban Nha.

Câu 21. Đến đầu thế kỉ XIX, thực dân phương Tây đã hoàn thành quá trình xâm lược các nước thuộc khu vực nào sau đây?

A. Đông Nam Á.

B. Châu Phi.

C. Mỹ La-tinh.

D. Trung Đông.

b) Chính sách cai trị

Câu 23. Thực dân phương Tây đã thực hiện chính sách cai trị về chính trị ở các nước Đông Nam Á bằng hình thức nào?

A. nhiều hình thức khác nhau. B. trực tiếp nắm mọi quyền hành.
C. bảo hộ chính quyền phong kiến. D. thúc đẩy dân chủ ở thuộc địa. **Câu 24.** Về chính trị, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã

- A. duy trì thế lực phong kiến ở địa phương.
- B. sử dụng giai cấp tư sản làm tay sai.
- C. sử dụng chế độ quân chủ lập hiến.
- D. đưa giai cấp vô sản lên nắm quyền.

Câu 25. Để chia rẽ khối đoàn kết và sức mạnh dân tộc của các nước Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện chính sách

- A. “Chia để trị”.
- B. “Kinh tế chỉ huy”.
- C. “Cấm đạo Thiên Chúa”.
- D. “Tìm và diệt”.

Câu 26. Lực lượng nào sau đây được thực dân phương Tây sử dụng để bảo vệ bộ máy cai trị và đàn áp sự phản kháng của nhân dân thuộc địa.

- A. Lực lượng quân đội người bản địa.
- B. Lực lượng quân đội chính quy của thực dân.
- C. Lực lượng lính đánh thuê của các nước khác.
- D. Lực lượng khủng bố được thực dân đào tạo.

Câu 27. Chính sách cai trị trên lĩnh vực chính trị của thực dân phương Tây ở các nước Đông Nam Á là

- A. tiêu diệt các thế lực phong kiến địa phương để thôn tóm quyền hành.
- B. để cho người bản xứ nắm các chức vụ chủ chốt trong bộ máy cai trị.
- C. đàn áp các cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Đông Nam Á.
- D. không cho phép người bản xứ tham gia vào bộ máy hành chính.

Câu 28. Về kinh tế, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện các chính sách nhằm biến những nước này thành

- A. nơi cung cấp nguyên liệu cho chính quốc.
- B. những trung tâm sản xuất lớn trên thế giới.
- C. những nước có nền kinh tế nông nghiệp phát triển.
- D. những nước có nền kinh tế thương nghiệp phát triển.

Câu 29. Về kinh tế, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện các chính sách nhằm biến những nước này thành

- A. thị trường tiêu thụ hàng hóa cho chính quốc.
- B. những trung tâm sản xuất lớn trên thế giới.
- C. những nước có nền kinh tế nông nghiệp phát triển.
- D. những nước có nền kinh tế thương nghiệp phát triển.

Câu 30. Về kinh tế, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện các chính sách bóc lột, khai thác nhằm

- A. phục vụ lợi ích cho chính quốc.

- B. tạo điều kiện cho kinh tế thuộc địa phát triển.
- C. phát triển hài hòa các ngành kinh tế ở chính quốc.
- D. phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa ở thuộc địa.

Câu 31. Về văn hóa – xã hội, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện chính sách

- A. thúc đẩy kinh tế các nước thuộc địa phát triển.
- B. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng lạc hậu.
- C. chú trọng phát triển hệ thống giao thông vận tải.
- D. thực hiện các chính sách nhằm nâng cao mức sống người dân.

Câu 32. Về văn hóa – xã hội, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện các chính sách

- A. phát triển kinh tế ở những nơi có điều kiện phù hợp.
- B. kìm hãm người dân thuộc địa trong tình trạng nghèo đói.
- C. chú trọng phát triển hệ thống giao thông vận tải.
- D. thực hiện các chính sách nhằm xóa đói, giảm nghèo.

Câu 33. Về văn hóa – xã hội, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện các chính sách

- A. thúc đẩy kinh tế các nước thuộc địa phát triển.
- B. làm xói mòn giá trị truyền thống của các quốc gia.
- C. chú trọng phát triển hệ thống giao thông vận tải.
- D. thực hiện các chính sách nhằm xóa đói, giảm nghèo.

Câu 34. Về văn hóa – xã hội, sau khi thiết lập nền thống trị ở Đông Nam Á, thực dân phương Tây đã thực hiện các chính sách

- A. mở lớp dạy học, du nhập văn hóa phương Tây.
- B. chính sách “ngu dân”, áp bức văn hóa.
- C. phát triển giáo dục, hòa hợp về văn hóa.

D. thực hiện cải cách nâng cao dân trí.

Câu 35. Đây là hình ảnh của một thủ lĩnh của thổ dân ở đảo Mác-tan, người anh hùng dân tộc của Phi-líp-pin.



A. Domingo Lamco.

B. Andres Boniphasio.

C. La-pu-la-pu.

D. Jose Rizal.

ĐÚNG SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Điểm chung của chính sách thống trị thực dân ở Đông Nam Á là khai thác, vơ vét và bòn rút các quốc gia trong khu vực bằng chính sách thuế khóa đánh vào các tầng lớp nhân dân bản địa, cướp ruộng đất lập đồn điền, bóc lột sức người, khai thác tài nguyên; thông qua khai thác triệt để sản phẩm nông nghiệp, tiếp tục đầu tư để bóc lột lâu dài trong công nghiệp... Vì vậy, cao su, cà phê, chè, lúa gạo là những sản vật đặc trưng của Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý khai thác từ sớm”

(Lương Ninh (Chủ biên), *Đông Nam Á: Lịch sử từ nguyên thủy đến ngày nay*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018, tr.337)

a. Đoạn trích cung cấp thông tin về chính sách khai thác, bóc lột của thực dân phương Tây đối với khu vực Đông Nam Á.

b. Trong công nghiệp, thực dân phương Tây tìm cách vơ vét, bòn rút các nước Đông Nam Á thông qua việc cướp ruộng đất lập đồn điền.

c. Những sản vật được coi là thế mạnh của các nước Đông Nam Á được thực dân phương Tây chú ý đầu tư khai thác sớm để thu lợi nhuận cao.

d. Khai thác tài nguyên thiên nhiên không phải là điểm chung trong chính sách cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á.

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau và do đó, dân cư mỗi vùng trong một nước lại chịu nhiều hình thức cai trị khác nhau, tạo ra sự mâu thuẫn giữa họ với nhau để thực dân dễ bề cai trị... Ví dụ, khi thống trị ở Ma-lai-xi-a, Xin-ga-po và Bru-nây, thực dân Anh đã hoà trộn ba khu vực này vào nhau, sau đó chia thành bốn khu vực mới với chế độ cai trị khác nhau.”

(Theo Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, NXB Giáo dục, 2005, tr. 233-234)

a. Đoạn trích tóm tắt quá trình thực dân Anh xâm lược một số quốc gia trong khu vực Đông Nam Á

b. “Chính quyền thực dân thường chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau...” là biểu hiện rõ nét của chính sách “chia để trị”

c. Chính quyền thực dân chia một nước hoặc vùng thuộc địa thành các vùng miền với các hình thức cai trị khác nhau nhằm mục đích chia rẽ khối đoàn kết dân tộc ở các nước thuộc địa

d. “Chia để trị” là chính sách cai trị độc đáo, khác biệt của thực dân Anh so với các nước thực dân khác trong quá trình cai trị Đông Nam Á.

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết tác động đến tình hình chính trị và quan hệ quốc tế như thế nào?

Câu 2. Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết ra đời có phải là một tất yếu lịch sử không? Vì sao?

Câu 3. Trình bày nguyên nhân dẫn tới sự sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô. Nguyên nhân quan trọng nhất là gì? Vì sao?

Câu 4: Sự sụp đổ mô hình CNXH ở Đông Âu và Liên Xô đã để lại những bài học gì đối với công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay?

Câu 5: Vì sao nói: Liên Xô trở thành chỗ dựa tinh thần, vật chất cho phong trào cách mạng thế giới.

Câu 6. Phân tích sự mở rộng của chủ nghĩa xã hội ở châu Á (Trung Quốc, Việt Nam, Lào) sau Chiến tranh thế giới thứ hai?